TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 78/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 01 năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTUQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 24/2026/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2026, về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Lai Anh T, sinh ngày 07/3/1980.
Căn cước công dân số: 079080000159, do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội cấp ngày 17/12/2021.
Địa chỉ: Số C N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Đinh Thị Thu T1, sinh ngày 17/9/1986.
Căn cước công dân số: 026186013450, do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội cấp ngày 21/12/2021.
Địa chỉ: Số C N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 02.2019, do Ủy ban nhân dân Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh, cấp ngày 11 tháng 01 năm 2019 thì ông Lai Anh T và bà Đinh Thị Thu T1 có quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự, được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lai Anh T và bà Đinh Thị Thu T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Lai Anh T và bà Đinh Thị Thu T1 không có con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí tòa án: Lệ phí yêu cầu việc dân sự là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), ông Lai Anh T và bà Đinh Thị Thu T1 chịu toàn bộ nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông Lai Anh T và bà Đinh Thị Thu T1 đã nộp theo biên lai số 0001417 ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Lai Anh T và bà Đinh Thị Thu T1 đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND KV1 – TP. HCM;
- Phòng THADS KV1 – TP. HCM;
- UBND Phường X, TP. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Hoa